

Số: 34 /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo,
tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số ngày 22 tháng 6
năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh Bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ- CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ
quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ- CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
295/TTr-STNMT ngày 28/10/2024 (kèm theo các Phiếu ghi ý kiến tại cuộc họp
ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định hạn mức diện tích
đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Bình
Phước theo quy định tại khoản 4 Điều 213 Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục về giao đất cho tổ
chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc thuộc trường hợp nhà
nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 213
Luật Đất đai.

3. Các tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Điều 3. Hạn mức giao đất

1. Hạn mức giao đất đối với đất xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc không vượt quá 5.000 m².
2. Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở lớn hơn 5.000 m² thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định cụ thể cho từng trường hợp.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép hoạt động đang sử dụng đất cho hoạt động tôn giáo mà chưa được cơ quan Nhà nước giao đất, nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 213 Luật Đất đai thì giao đất không thu tiền sử dụng đất theo hiện trạng đang sử dụng khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 145 Luật Đất đai.
2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được giao đất không thu tiền sử dụng đất nay không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 213 Luật Đất đai thì chuyển sang thuê đất theo quy định tại khoản 3 Điều 213 Luật Đất đai.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và thay thế Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn mức đất cơ sở tôn giáo khi Nhà nước giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 1 Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2014.

2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công;
- LĐVP, Phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 67).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Mi